TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền".

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T – sinh năm 1974.

Căn cước công dân số: 060174007224

Địa chỉ: Tổ 16, Khu phố 3, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị H – sinh năm 1974.

Căn cước công dân số: 060174008291

Địa chỉ: Tổ 16, Khu phố 3, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn K – sinh năm 1966.
Căn cước công dân số: 060066004241

Địa chỉ: Tổ 16, Khu phố 3, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ngô Thị H và ông Trần Văn K đồng ý trả cho bà Trần Thị T số tiền 354.000.000 (ba trăm năm mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Bà Ngô Thị H và ông Trần Văn K phải chịu 8.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà H và ông K thuộc trường hợp được giảm án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nên được giảm 50% mức án phí phải nộp. Bà Ngô Thị H và ông Trần Văn K phải nộp 4.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 8.991.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000245 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV10- Lâm Đồng ;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương

TAND KHU VỰC 10

DNI260126.TL.QDBA
250